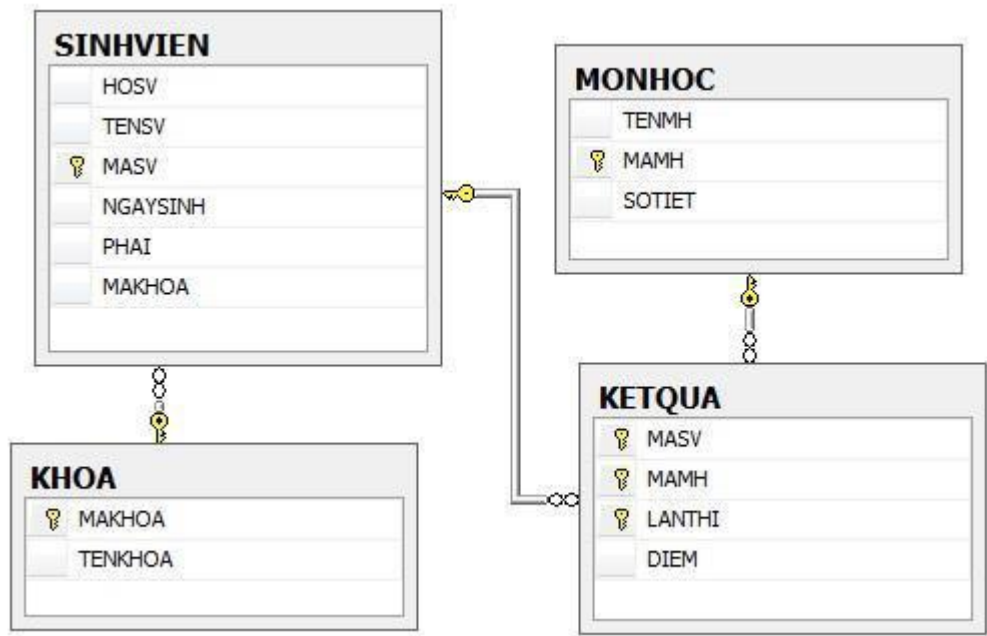

BÀI TẬP THỰC HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU

====Tuần 8====

A. SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ SINH VIÊN



1. Viết thủ tục nhập sinh viên mới
 2. Viết thủ tục nhập sinh viên mới có kiểm tra ràng buộc khóa chính, ràng buộc khóa ngoại với bảng Khoa và ràng buộc tuổi của sinh viên lớn hơn hoặc bằng 18 và nhỏ hơn 40.
 3. Viết thủ tục nhập kết quả của sinh viên có kiểm tra ràng buộc khóa ngoại giữa bảng Ketqua và bảng Sinhvien và bảng Monhoc.
 4. Viết thủ tục cho biết số lượng sinh viên của khoa có mã nhập vào từ bàn phím.
 5. Viết hàm xem danh sách sinh viên của khoa có mã được nhập vào từ bàn phím
 6. Viết hàm thống kê số lượng sinh viên của mỗi khoa
 7. Viết hàm xem kết quả học tập của sinh viên có mã được nhập từ bàn phím.
-

-
8. Viết hàm đếm số lượng sinh viên của khoa có mã khoa được nhập vào từ bàn phím

B. SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ BÁN HÀNG (restore từ file QLHH1.bak)

1. Tạo thủ tục lưu trữ để thông qua thủ tục này có thể bổ sung thêm một nhà cung cấp mới.
2. Tạo thủ tục lưu trữ để thông qua thủ tục này có thể bổ sung thêm một mặt hàng mới (thủ tục phải thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu cần bổ sung: không trùng khóa chính và đảm bảo toàn vẹn tham chiếu)

Gợi ý:

- Để kiểm tra ràng buộc khóa ngoại giữa bảng MATHANG và bảng NHACUNGCAP viết câu lệnh như sau:

If (@mancc is NULL OR EXISTS (select mancc from NHACUNGCAP where mancc = @mancc))

- Hoặc để kiểm tra mã hàng là chưa tồn tại viết câu lệnh

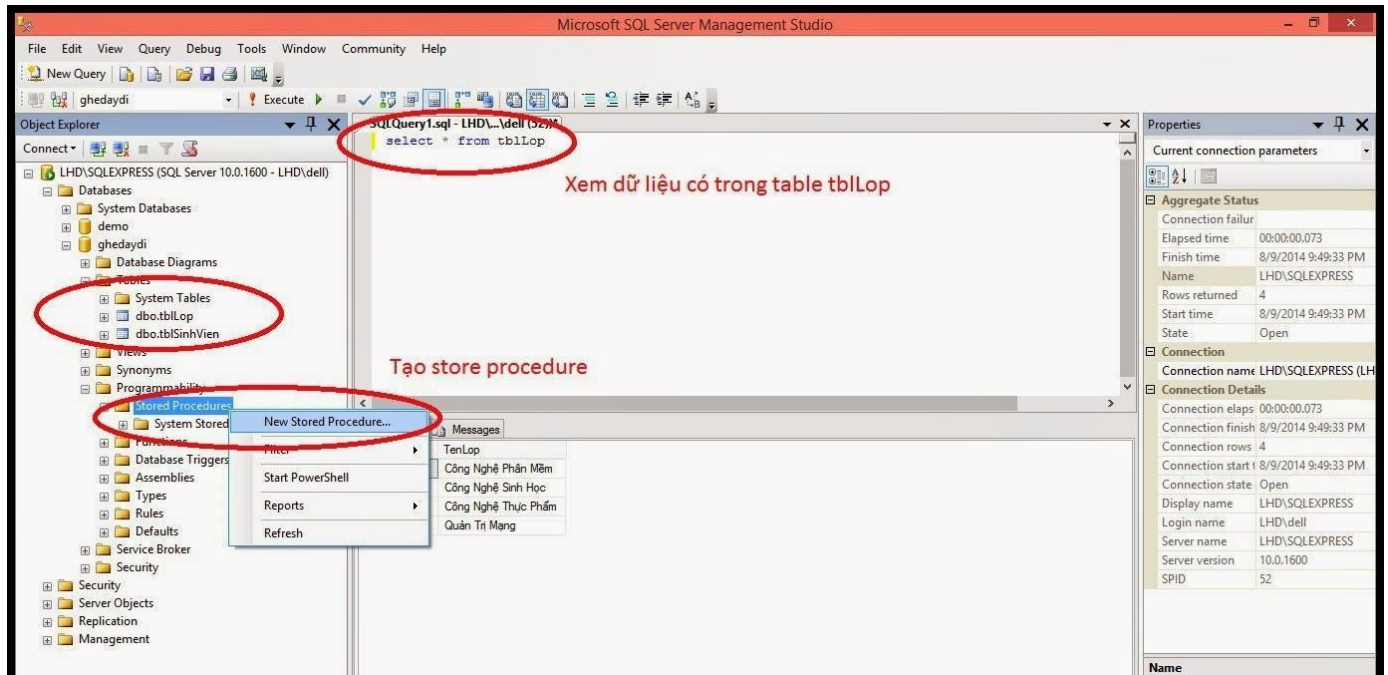
If @mahang in (select mahang from mathang) print 'trùng khóa chính'

3. Tạo thủ tục lưu trữ có chức năng thống kê tổng số lượng hàng bán được của một mặt hàng có mã bất kỳ (mã mặt hàng cần thống kê là tham số của thủ tục)
-

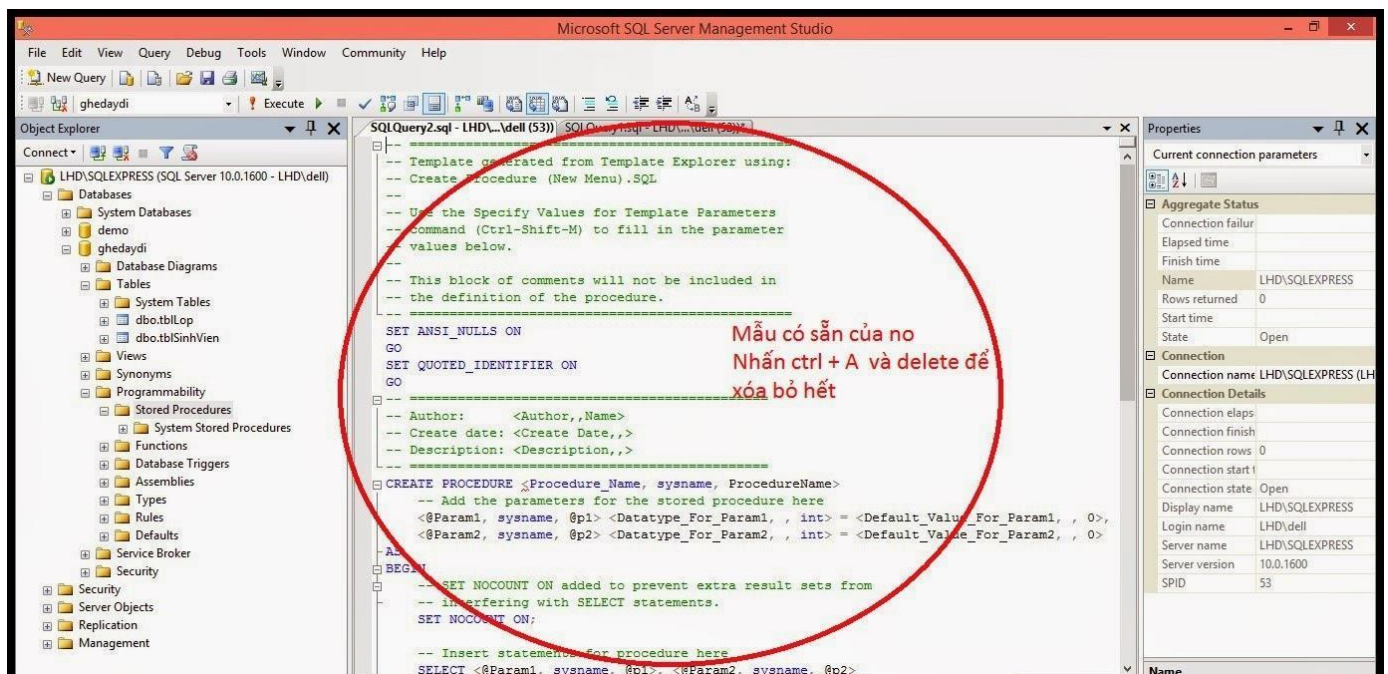
HƯỚNG DẪN CÁC BƯỚC TẠO STORE PROCEDURE

I. Tạo store procedure không có tham số

- Chọn table cần làm việc
- Bắt đầu tạo procedure

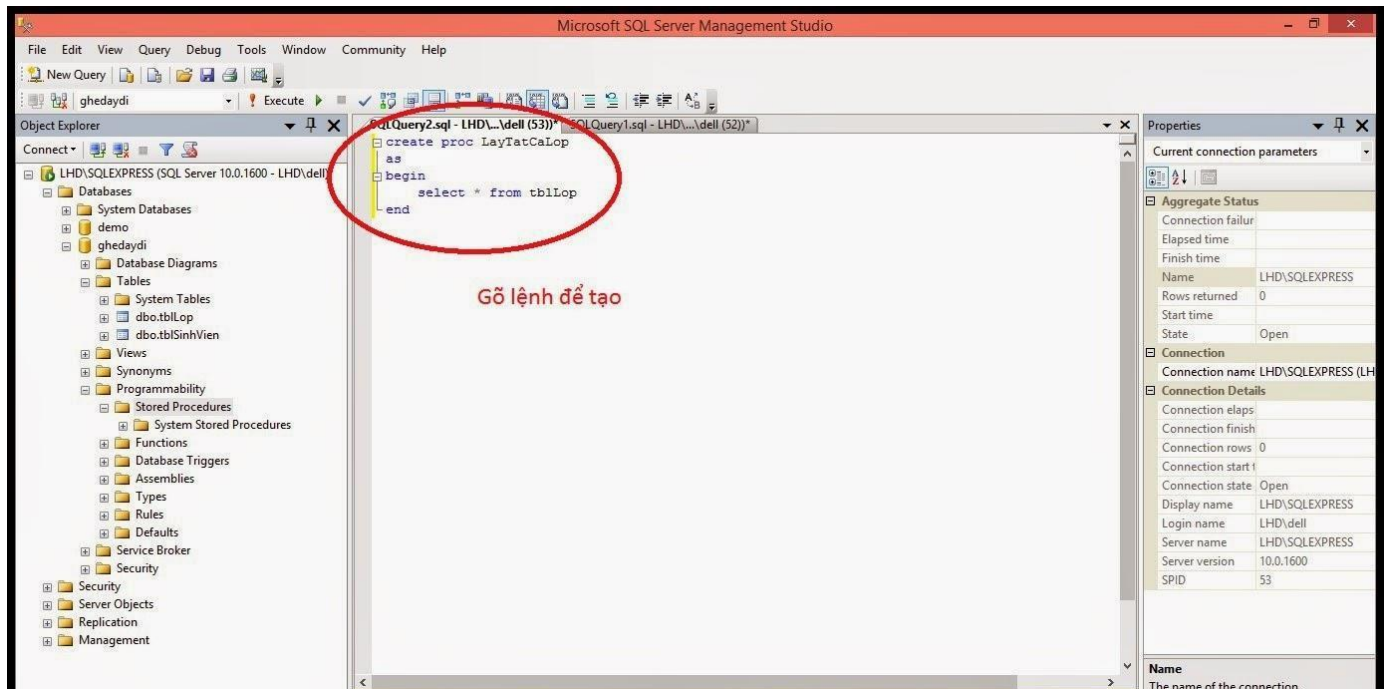


- Xem hướng dẫn mẫu có sẵn của SQL để biết cách sử dụng. Có thể xóa phần mẫu này.

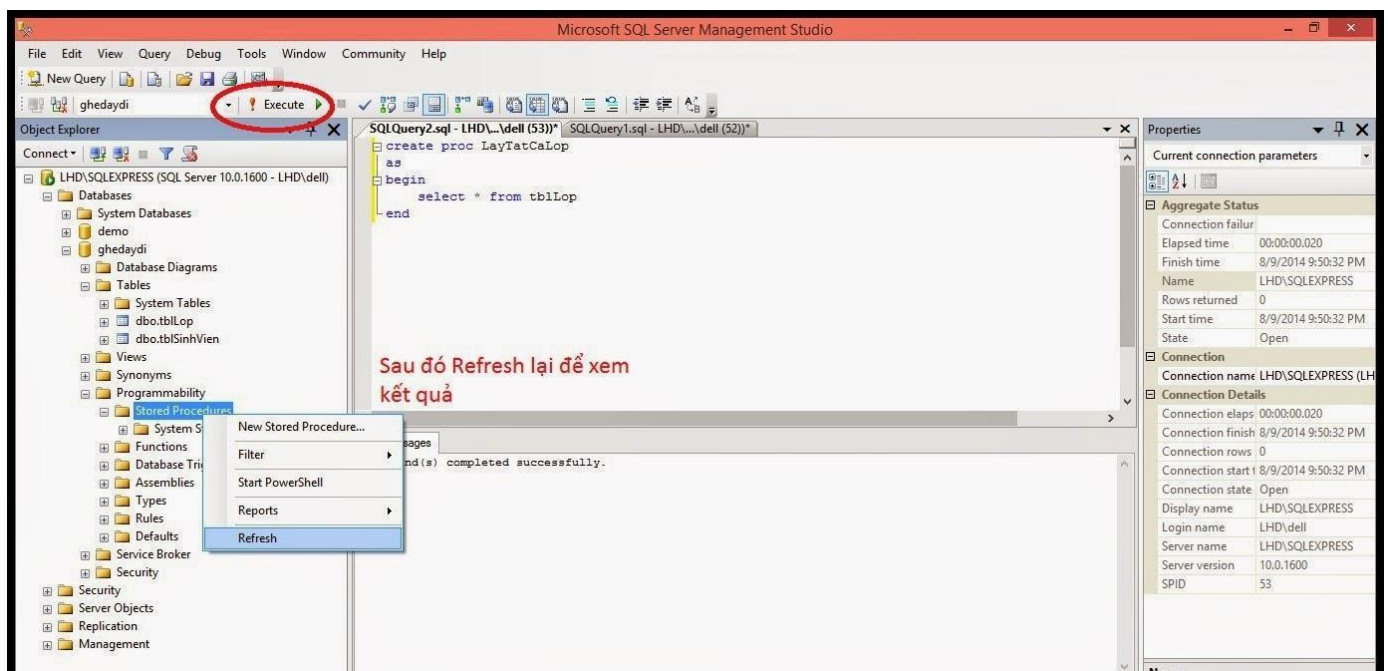


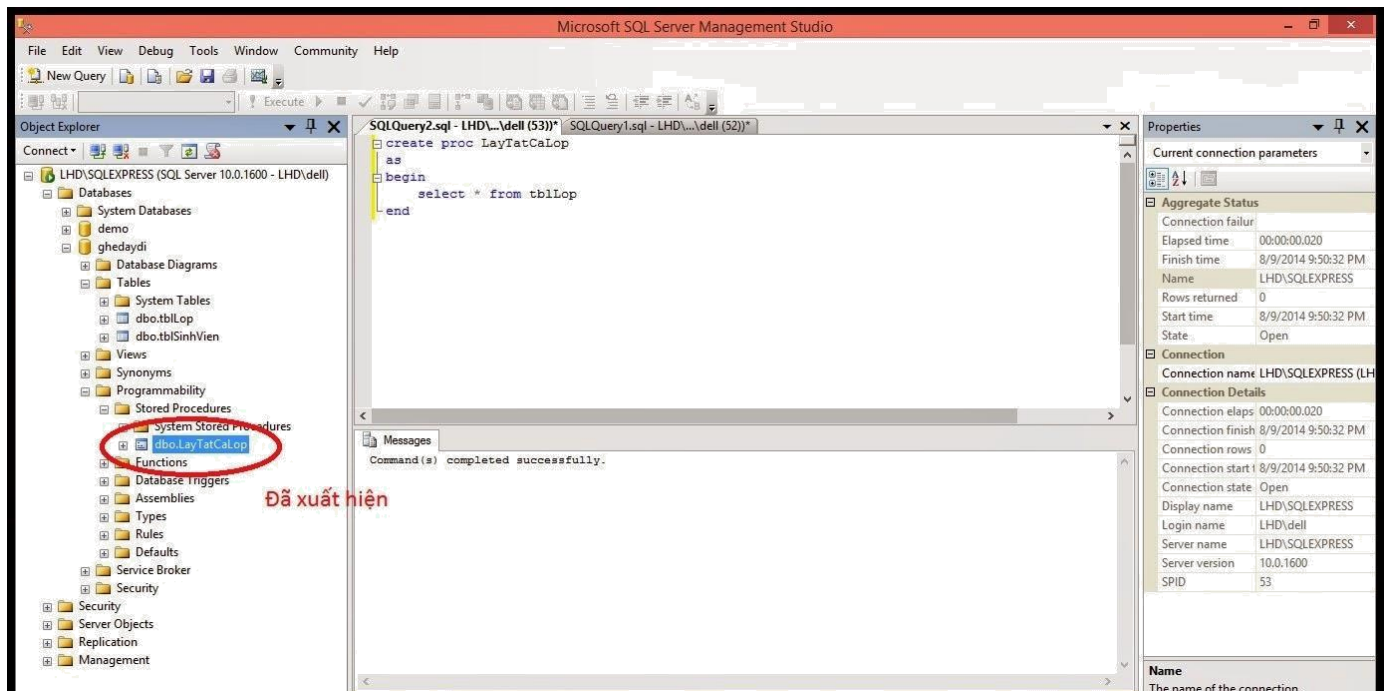
- Bắt đầu viết lệnh tạo procedure theo cú pháp

create proc TenStore
as
begin
 Các lệnh viết ở đây
end

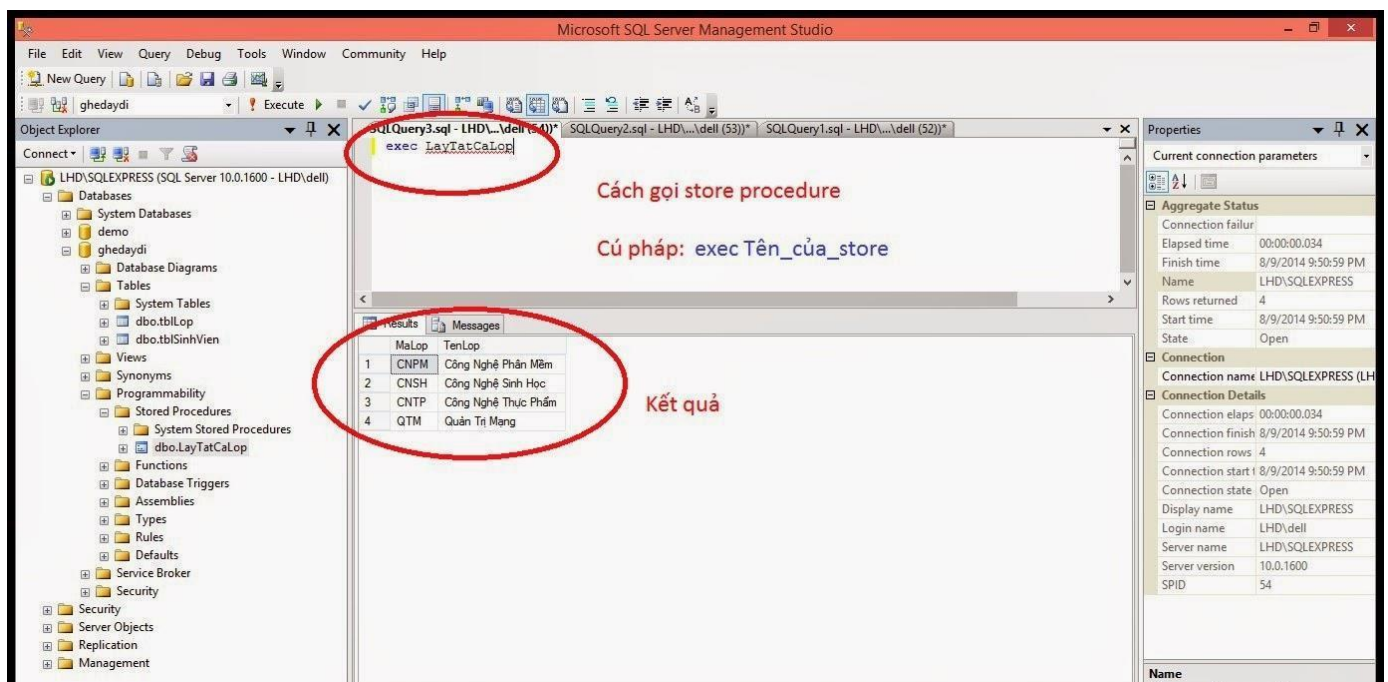


- Sau khi viết lệnh chạy Excute để tạo procedure
- Nhấn chuột phải chọn Refresh để xem danh sách thủ tục vừa được tạo



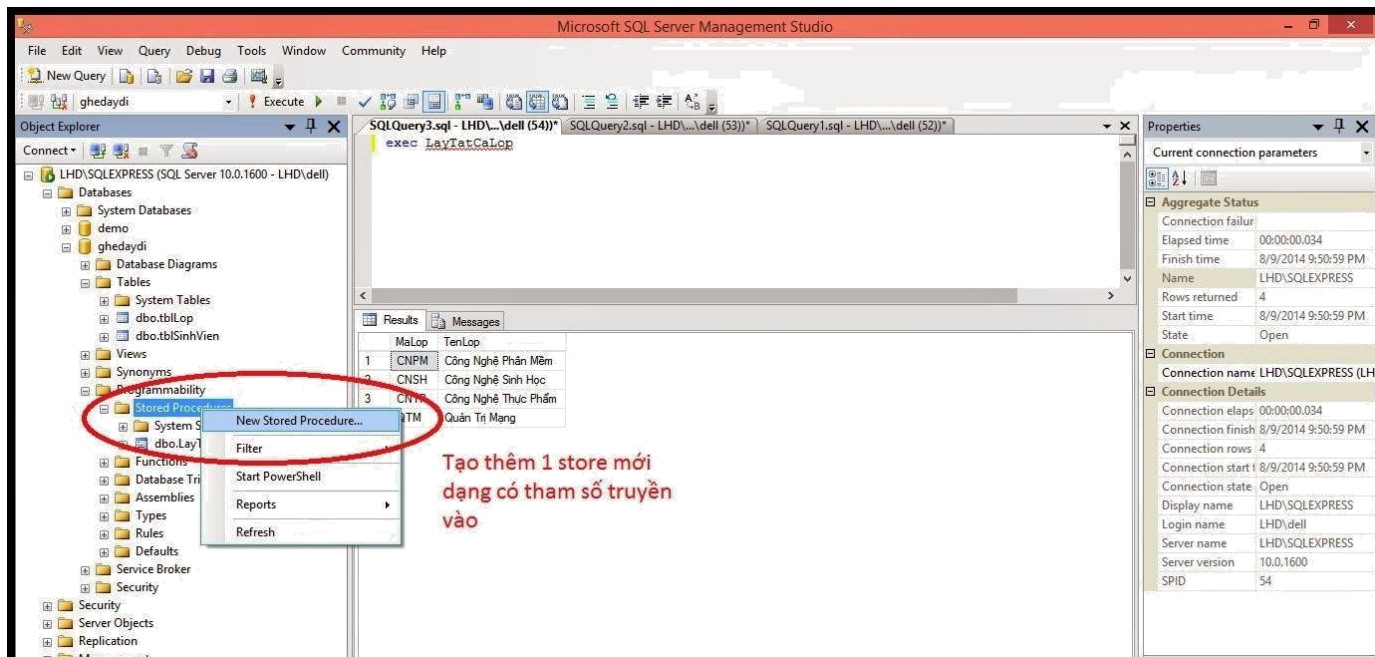


- Sử dụng store đã tạo bằng cách mở một Query mới và gõ theo cú pháp **exec tênStore**

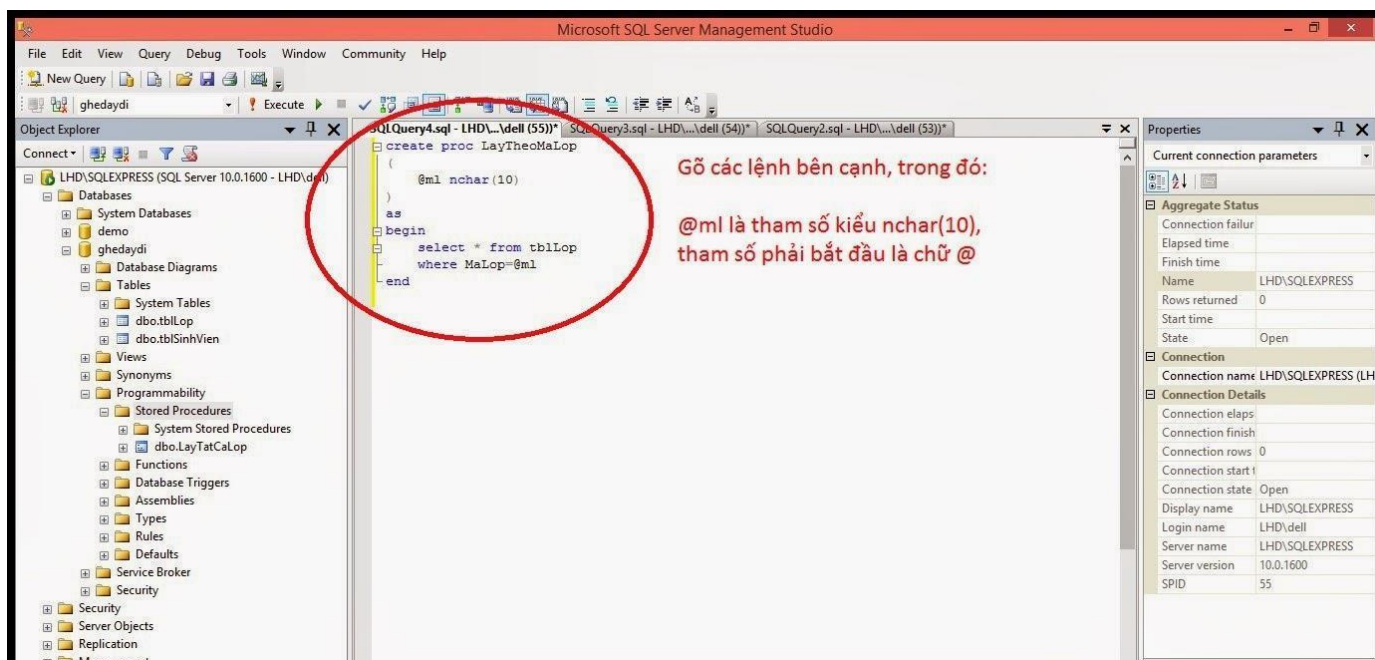


II. Tạo store procedure có tham số

Ví dụ: lấy tên lớp theo mã lớp truyền vào.



- Khai báo biến theo cú pháp @tenbien kiểudulieu



- Chạy Excute để tạo và Refresh để xem kết quả
- Sử dụng thủ tục như sau:

Microsoft SQL Server Management Studio

File Edit View Query Debug Tools Window Community Help

gghedaydi Execute

Object Explorer

Connect LHD\SQLSERVER (SQL Server 10.0.1600 LHD\del)

Databases

- System Databases
- demo
- gghedaydi
 - Database Diagrams
 - Tables
 - System Tables
 - dbo.tblLop
 - dbo.tblSinhVien
 - Views
 - Synonyms
 - Programmability
 - Stored Procedures
 - System Stored Procedures
 - dbo.LayTatCaLop
 - dbo.LayTheoMaLop
 - Functions
 - Database Triggers
 - Assemblies
 - Types
 - Rules
 - Defaults
 - Service Broker
- Security
 - Server Objects
 - Replication
 - Management

SQLQuery5.sql - LHD\...\\del (56)*

exec LayTheoMaLop 'CNPM'

'CNPM' là Tham số truyền vào

Gõ lệnh này sau đó nhấn phím F5 hoặc nhấn vào

Messages

MaLop TenLop

1 CNPM Công Nghệ Phần Mềm

Và đây là kết quả

Properties

Current connection parameters

Aggregate Status

Connection failed

Elapsed time 00:00:00.032

Finish time 8/9/2014 9:53:11 PM

Name LHD\SQLSERVER

Rows returned 1

Start time 8/9/2014 9:53:11 PM

State Open

Connection

Connection name LHD\SQLSERVER (LH

Connection Details

Connection elapsed 00:00:00.032

Connection finish 8/9/2014 9:53:11 PM

Connection rows 1

Connection start 8/9/2014 9:53:11 PM

Connection state Open

Display name LHD\SQLSERVER

Login name LHD\del

Server name LHD\SQLSERVER

Server version 10.0.1600

SPID 56

Name